TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/DSPT
Ngày: 31 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH T N

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quý My;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Nguyễn Minh Lý;

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N: Bà Đỗ Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 và ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh T N mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLPT - DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P L, tỉnh T N bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/QĐ - PT ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị T, sinh năm 1957.

địa chỉ thường trú: Xóm H H, xã P L, huyện P L, tỉnh T N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vi Chí D, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: Xóm H H, xã P L, huyện P L, tỉnh T N, (Giấy ủy quyền ngày 09/01/2023), (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: CTCP B T.

Địa chỉ chi nhánh CTCP B T tại tỉnh T N: Xóm S Đ, xã P L, huyện P L, tỉnh T N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đắc Đ – Tổng Giám đốc;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố T P, phường Đ B, TP. H N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H T G – Phó giám đốc chi nhánh CTCP B T tại tỉnh T N; (Giấy ủy quyền số 03 ngày 06/01/2023), (có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho CTCP B T: Ông Nguyễn Ngọc T, luật sư văn phòng luật sư T H;

Địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 30, đường Z115, tổ 3, phường T T, TP Thái Nguyên, tỉnh T N; (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Gia đình bà T có thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích

là 1358 m^2. Năm 2012, CTCP B T có mở tuyến đường để thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản đi qua địa phận Xóm H H, xã P L, huyện P L, tỉnh T N. Tuyến đường đã làm xong nhưng trong quá trình quản lý, sử dụng không tốt đến năm 2017 do mưa to đã làm sạt lở một đoạn đường làm đất, đá tràn xuống ao, làm vùi lấp ao thả cá của gia đình Bà Lý Thị T. Sự việc đã được Ủy ban nhân dân xã P L lập biên bản và giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Ao thả cá là một trong hai nguồn thu nhập chính của gia đình Bà Lý Thị T, đến nay đã là năm thứ 6 gia đình bà T không thu hoạch được gì từ ao cá. Do vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty CP B T phải bồi thường thiệt hại cho gia đình Bà Lý Thị T, cụ thể:

1. San lấp ao cá với khối lượng đất khoảng 3000m^3 đất, giá 17.000^đ/m^3, hết tổng số tiền là 51.000.000 đồng.

2. Sản lượng cá thất thu trong 05 năm. Mỗi năm gia đình bà T thả 2.550.000 đồng cá giống các loại (trắm cỏ, trôi, chép) và thu hoạch được 15.000.000 đồng/năm. Nay yêu cầu công ty B T bồi thường sản lượng cá thất thu trong 06 năm là 15.000.000 đồng x 05 năm = 75.000.000 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Cuối năm 2012, Công ty B T đầu tư thi công dự án nâng cấp đường dân sinh Xóm H H, xã P L, huyện P L, tỉnh T N. Việc nâng cấp được hoàn thành năm 2013. Khi thi công toàn bộ dọc tuyến phía tả luy âm đều có bờ ngăn không để nước tự do tràn xuống ta luy âm gây sạt lở, ảnh hưởng đến vườn đồi, ao cá của các hộ liền kề. Năm 2015, ông Nguyễn Văn C ở Xóm H H, xã P L là hộ dân có diện tích đất rừng cạnh con đường đó và chưa nhận tiền đền bù diện tích đường đi qua, trong quá trình cải tạo rừng để trồng cây keo đã lấp một hố ga có kích thước 12m x 4m do công ty đào để đón bùn chảy xuống, đồng thời ông C cắt đứt đoạn đường làm nước phía ta luy âm có lối chảy xuống phía hộ bà T. Ngày 10/11/2019, ông Nguyễn Văn C mới chính thức nhận tiền chuyển nhượng tiếp phần đất của con đường đó, và từ thời điểm này công ty B T mới chính thức tiếp quản diện tích phần đường tại vị trí sạt lở xuống hộ bà T. Đối với yêu cầu của bà T, công ty B T không đồng ý và chỉ đồng ý hỗ trợ cho gia đình bà T số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra Công ty không chấp nhận khoản bồi thường nào.

- Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã P L xác định: Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích 1358m^2, loại đất NTS do hộ gia đình Bà Lý Thị T đang quản lý, sử dụng. Qua kiểm tra đo đạc trên thực địa và đối chiếu với bản đồ địa chính đo đạc năm 2004, chúng tôi xác định phần diện tích của thửa đất số 57, tờ bản đồ 45 đã bị vùi lấp là 868m^2, khoảng 1041m^3, độ sâu phần đất vùi lấp trung bình là 1,2m. Nguyên nhân đất từ phía đường của công ty B T tràn vào ao của gia đình bà T là do: Năm 2012, trong quá trình thi công mở đường CTCP B T mở tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đi qua bên trên thửa đất ao của bà T, cách thửa đất ao của bà T khoảng 70m. Trong quá trình thi công tuyến đường, công ty đã đắp bờ chắn để ngăn dòng chảy về phía đất ao của bà T về mùa mưa và hướng dòng chảy về phía đất của ông Nguyễn Đức C ở Xóm H H, xã P L. Tuy nhiên đến thời điểm tháng 10/2019 công ty B T mới thanh toán hết tiền đền bù đất cho ông Nguyễn Đức C, do đó, trong quá trình sử dụng để không cho đất tràn vào phần đất của ông C trong mùa mưa (phần đất của ông C mà công ty chưa

đền bù xong) nên ông C đã đào bờ chắn để hướng dòng chảy về phía đất ao bà T. Do vậy, khi trời mưa to, đất đá theo dòng chảy và chảy vào thửa ao của gia đình bà T.

- Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: Đoạn đường sạt lở cách ao của Bà Lý Thị T khoảng 80m. Trên thực địa, rãnh thoát duy nhất chảy xuống ao của nhà Bà Lý Thị T. Phần diện tích của thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45 đã bị vùi lấp là 868m^2, khoảng 1041m^3 đất, độ sâu phần đất vùi lấp trung bình là 1,2m.

- Biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện P L xác định: Sản lượng cá thu hoạch được mỗi năm tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích 1358m^2, loại đất ao là: 29.876.000 đồng, giá trị này được tính theo trường hợp nuôi ghép theo mô hình bán thâm canh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P L, tỉnh T N đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 605 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lý Thị T. Buộc CTCP B T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Bà Lý Thị T số tiền 74.166.000 đồng và 2.700.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

Buộc Công ty B T phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích 1358m^2, loại đất NTS. (Múc toàn bộ đất đá đã vùi lấp xuống ao).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Công ty B T phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003266 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P L.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngày 13/9/2022 Ông Hoàng Thọ G đại điện theo ủy quyền của CTCP B T kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện P L vi phạm pháp luật tố tụng dân sự và vi phạm trong việc xác định trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại về tài sản

xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty, do đó đề nghị hủy bản án số 11/2022/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P L, tỉnh T N.

Tại phiên tòa phúc thẩm đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát thấy rằng:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đúng tư cách người tham gia tố tụng, không đưa ông Nguyễn Đức C ở Xóm H H, xã P L, huyện P L vào tham gia tố tụng để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của họ trong vụ án;

- Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ thành viên trong hộ gia đình bà T để đưa họ vào tham gia tố tụng để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của họ trong vụ án;

- Tòa án cấp sơ thẩm không định giá chi phí khắc phục thiệt hại đối với ao thả cá của bà T, mà buộc công ty B T khôi phục tình trạng ban đầu, múc đất đá trong ao của bà T là không bảo đảm cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của CTCP B T; Hủy bản án số 11/2022/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P L, tỉnh T N, giao hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử, đại diện theo ủy quyền của CTCP B T có đơn kháng cáo trong hạn và nộp tạm ứng án phí nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện phía bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vẫn xác định công ty B T không có lỗi gây thiệt hại nêu trên, mà do lỗi của ông C là người ngăn dòng chảy dẫn đến mưa xuống đã kéo theo đất đá chảy vào ao của bà T nêu trên;

Quá trình giải quyết: Bà T có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về ao thả cá nêu trên đối với ông C, Ủy ban nhân dân xã P L, huyện P L, Thái Nguyên đã nhiều lần giải quyết nhưng các bên không nhất trí; Khi bà T có đơn kiện công ty B T, tòa án cấp sơ thẩm không xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng và không đưa ông Nguyễn Đức C, trú tại: Xóm H H, xã P L, huyện P L, tỉnh T N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, để bảo đảm quyền nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ thành viên trong hộ gia đình bà T để đưa họ vào tham gia tố tụng mới bảo đảm quyền và nghĩa vụ của họ trong vụ án;

- Bản án sơ thẩm xác định không C xác số năm bị thiệt hại và tính toán sai số liệu để giải quyết chính xác vụ án.

- Bản án sơ thẩm xác định không C xác số tiền án phí mà đương sự phải chịu để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa định giá chi phí khắc phục múc đất đá chảy vào ao, để tính thành tiền làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, nếu không định giá chi phí khắc phục thiệt hại nêu trên sẽ không bảo đảm công tác thi hành án.

[2] Về nội dung vụ án thấy rằng:

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã P L, huyện P L xác định: Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích 1358m^2, loại đất NTS do hộ gia đình Bà Lý Thị T đang quản lý, sử dụng. Qua kiểm tra đo đạc trên thực địa và đối chiếu với bản đồ địa chính đo đạc năm 2004, xác định phần diện tích của thửa đất số 57, tờ bản đồ 45 đã bị vùi lấp là 868m^2, khoảng 1041m^3, độ sâu phần đất vùi lấp trung bình là 1,2m. Nguyên nhân đất từ phía đường của công ty B T tràn vào ao của gia đình bà T là do: Cuối năm 2012, trong quá trình thi công mở đường CTCP B T mở tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đi qua bên trên thửa đất ao của gia đình bà T, cách thửa đất ao của gia đình bà T khoảng 70m. Trong quá trình thi công tuyến đường, công ty đã đắp bờ chắn để ngăn dòng chảy về phía đất ao của gia đình bà T về mùa mưa và hướng dòng chảy về phía đất của ông Nguyễn Đức C ở Xóm H H, xã P L.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng để không cho đất tràn vào phần đất của ông C trong mùa mưa, nên ông C đã đào bờ chắn để không cho dòng chảy về phía đất gia đình ông C. Do vậy, khi trời mưa to, đất đá theo dòng chảy và chảy vào thửa ao của gia đình Bà Lý Thị T gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình bà T là thực tế xảy ra, thiệt hại nêu trên là có lỗi của CTCP B T trong việc quản lý, khai thác đường mở tuyến đường gây ra và có mối quan hệ nhân quả đối với thiệt hại của gia đình bà T nêu trên, việc bà T yêu cầu công ty bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ, tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm không xác định đúng tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với ông C để đưa ông C vào tham gia tố tụng để giải quyết mới bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự;

Về phía bà T khi phát hiện thiệt hại không có biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình dẫn đến hậu quả sau nhiều năm mưa bùn đất lấp gần hết diện tích ao mới khởi kiện, nên phía bà T cũng có một phần lỗi theo quy định tại Điều 584, 585 và 605 của Bộ luật dân sự.

Về việc xác định giá trị thiệt hại: Từ năm 2013, đất đá chảy xuống ao đến năm 2017 thì đất đá đã vùi lấp gần hoàn toàn ao của gia đình bà T, gia đình bà T không thể thả cá và mất thu hoạch từ năm 2017 đến năm 2022 là 6 năm; nhưng bản án sơ thẩm thể hiện là 5 năm là không C xác;

Tại biên bản định giá xác định sản lượng cá thu hoạch được mỗi năm tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45, diện tích 1358m^2, loại đất ao là: 29.876.000 đồng/ vụ. Quá trình giải quyết tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn -

ông Vi Chí D xác định thiệt hại theo giá trị thực tế ông kê khai và cung cấp cho Tòa án bản kê khai thu nhập đối với ao cá, theo đó mỗi năm gia đình bà T thả cá giống các loại (trắm cỏ, trôi, chép) là 2.550.000 đồng/vụ và thu hoạch được 22.950.000 đồng tiền cá; xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên cần chấp nhận.

Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm số 11 ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P L đã tính toán sai, nên quyết định của bản án không đúng số năm bị thiệt hại và số tiền thu lợi hằng năm của nguyên đơn (BL: 45, 46, 52, 60, 98, 99, 100-108, 106, 110-114) dẫn đến bản án tuyên số tiền bồi thường và tiền án phí không C xác;

Ngoài ra, ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà T còn xác định: Đối với diện tích đất ao đã bị vùi lấp của thửa đất số 57, tờ bản đồ số 45 đã bị vùi lấp là 868m^2, khoảng 1041m^3 đất, độ sâu phần đất vùi lấp trung bình là 1,2m nếu công ty B T không múc được thì đổ đất san lấp để gia đình chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xét thấy yêu cầu đối với CTCP B T đổ thêm đất lấp đất ao là không có căn cứ, vì đất ao nêu trên chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ nhận định trên, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được cần phải hủy bản án, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí, chi phí tố tụng: CTCP B T không phải chịu án phí phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Ông Hoàng Thọ G đại điện theo ủy quyền của CTCP B T. Hủy bản án sơ thẩm số 11/2022/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện P L, tỉnh T N. Giao hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí, chi phí tố tụng: CTCP B T không phải chịu án phí phúc thẩm; Hoàn trả CTCP B T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003457 ngày 19/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P L.

Nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quý My

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T N;
- TAND huyện P L;
- Chi cục THADS huyện P L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My